

Số: **7381**/BC-BNN-VP

Hà Nội, ngày **05** tháng **9** năm 2017

**BÁO CÁO**  
**Công tác tháng 8 năm 2017**  
**và nhiệm vụ công tác tháng 9 năm 2017<sup>1</sup>**

**Phần thứ nhất**  
**KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 8**

Trong tháng, tình hình thời tiết tiếp tục diễn biến phức tạp, mưa lũ lớn tại các tỉnh miền núi phía Bắc đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của người dân, nhất là các tỉnh miền núi phía Bắc. Bộ tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt Quyết định số 226/QĐ-BNN-KH ngày 09/01/2017 về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, Nghị quyết 19, Chỉ thị 24/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017. Kết quả cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ**

Trong tháng 8/2017, Bộ chỉ đạo các đơn vị triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau: Theo dõi tình hình sinh trưởng phát triển và dịch bệnh trên lúa Hè thu, Mùa 2017 tại các tỉnh phía Bắc trong điều kiện mưa bão; theo dõi tình hình thu hoạch lúa Hè thu 2017, lúa Thu đông và gieo cấy Mùa 2017 và ảnh hưởng của ngập lụt triều cường tới sản xuất lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long; Tổ chức đánh giá kết quả triển khai giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người chăn nuôi lợn trong thời gian qua; tổ chức xây dựng chuỗi chăn nuôi lợn phục vụ xuất khẩu; phối hợp triển khai kế hoạch tổng thể ứng phó với đạo luật Farmbill; tổ chức hội nghị triển khai chương trình kiểm soát an toàn thực phẩm với cá và các sản phẩm bộ cá da trơn xuất sang Hoa Kỳ; Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xử lý sự cố môi trường tại 4 tỉnh Bắc Trung Bộ; hướng dẫn các địa phương tăng cường công tác quản lý khai thác thủy sản, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động trên biển; Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ; tiếp tục đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chỉ đạo, đôn đốc các địa phương triển khai tích cực trồng rừng theo kế hoạch năm 2017; chỉ đạo các biện pháp tăng cường phòng, chống thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu; Tập trung chỉ đạo

<sup>1</sup> Nội dung đăng trên [WWW.omard.gov.vn](http://WWW.omard.gov.vn)

phòng chống, khắc phục hậu quả do mưa lũ ở các tỉnh Miền núi phía Bắc, điều tiết nước ở các hồ thủy điện; thwo đổi xử lý, vận hành các hồ thủy điện, thủy lợi đảm bảo an toàn; theo dõi sát tình hình lũ ở ĐBSCL. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo ATTP nông sản; Tổ chức thực hiện giải pháp để đẩy mạnh xuất khẩu nông sản có thể mạnh của Việt Nam sang các nước; Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới...

Tổ chức các Hội nghị, cuộc họp như: Hội nghị Tổng kết Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Hội nghị "Triển khai Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý sử dụng kháng sinh và phòng chống kháng kháng sinh trong sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản"; Diễn đàn cấp cao về các cơ hội kinh tế để quản lý bền vững rừng tự nhiên; Diễn đàn thúc đẩy tiêu thụ rau quả Việt Nam - Trung Quốc; Hội thảo: "Kinh nghiệm và giải pháp thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao toàn quốc"; Hội nghị hợp tác doanh nghiệp Việt Nam – Trung Đông; Diễn đàn "An toàn thực phẩm toàn cầu: Phát triển thị trường cho hàng Việt"; Hội nghị Quốc tế Lần thứ 3 về Phòng chống bệnh truyền lây từ động vật sang người; Tuần lễ an ninh lương thực APEC 2017; Họp Ủy ban Liên chính phủ Việt Nam- Mông Cổ...

Tiếp và làm việc với các đoàn quốc tế gồm: Úc, Đan Mạch, Áchentina, Mô-dăm-bích, Tanzania, Nauy, Thái Lan, Hoa Kỳ...; tiếp và làm việc với các nhà tài trợ, các tổ chức quốc tế như: WB, JICA...

## II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH THÁNG 8/2017

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh

#### 1.1. Trồng trọt

- *Sản xuất lúa Mùa*: Tính đến trung tuần tháng 8, cả nước đã gieo cấy đạt **1.362,5 nghìn ha** lúa mùa, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước và đạt 81,2% kế hoạch năm. Trong đó: miền Bắc đạt 1.136,3 nghìn ha, tăng nhẹ; miền Nam đạt 226,3 nghìn ha, tăng 0,2%.

- *Sản xuất lúa Hè thu*: diện tích gieo cấy ước đạt **2.101 nghìn ha**, tăng 0,6%; trong đó: miền Nam đạt 1.930,4 nghìn ha, tăng 0,3%, đã thu hoạch 1.085 nghìn ha, chiếm 56,2% diện tích xuống giống, năng suất ước đạt 55,9 tạ/ha. Riêng vùng ĐBSCL gieo cấy đạt 1.651 nghìn ha, thu hoạch đạt 1.026,6 nghìn ha.

- *Lúa Thu đông*: sản xuất vụ Thu Đông ở ĐBSCL gặp khó khăn do mưa, lũ về sớm và cao hơn mọi năm. Tính đến ngày 15/8, toàn vùng đã xuống giống đạt **466,7 nghìn ha**, bằng 93,9% so với cùng kỳ năm ngoái và bằng 55,4% kế hoạch.

- *Sản xuất màu*: Do ảnh hưởng của mưa bão, nên tiến độ gieo trồng rau màu giảm 2,2% so với cùng kỳ năm trước, ước đạt 1.486,1 nghìn ha; trong đó: ngô đạt 922,6 nghìn ha, giảm 3,3%; khoai lang đạt 98,2 nghìn ha, tăng 2%; sắn đạt 457,1 nghìn ha, giảm 0,3%.

- **Cây công nghiệp ngắn ngày:** diện tích ước đạt 412,6 nghìn ha, tăng 0,8% so với cùng kỳ; trong đó, lạc đạt 175 nghìn ha, giảm 2,2%; đậu tương đạt 65,8 nghìn ha, giảm 1,1%; thuốc lá đạt 16,2 nghìn ha, giảm 6,8%; mía đạt 155,6 nghìn ha, tăng 6,1%. Diện tích rau, đậu đạt 843,1 nghìn ha, giảm 2,3% so với cùng kỳ năm trước.

- **Tình hình dịch bệnh:** Trong tháng, một số sâu bệnh hại lúa gia tăng so với cùng kỳ năm ngoái như bệnh rầy nâu, rầy lưng trắng (118.732 ha, tăng 54.461 ha); bạc lá (32.286 ha, tăng 14.325 ha), khô vằn (57.055 ha, tăng 26.077 ha). Riêng một số bệnh như đạo ôn hại lúa, ốc bươu vàng, sâu cuốn lá nhỏ đã giảm đáng kể.

## 1.2. Chăn nuôi

Trong tháng, giá trứng gia cầm tiếp tục tăng, giá thịt lợn giữ ở mức thấp, nên người dân vẫn thận trọng trong việc đầu tư tái đàn; hiện tại hầu như chỉ các trang trại, gia trại chăn nuôi lợn quy mô lớn bắt đầu tái đàn, nhưng số lượng hạn chế.

Ước hết tháng 8, đàn lợn cả nước giảm 4%, đàn trâu giảm 0,5%, đàn bò tăng 2,8%, đàn gia cầm tăng khoảng 5,1% so với cùng kỳ năm 2016.

\* **Tình hình dịch bệnh:** tính đến ngày 27/8, cả nước không còn dịch lợn tai xanh; mới phát sinh 01 ổ dịch Cúm A/H5N1 tại Bạc Liêu; có 06 ổ dịch LMLM tại Nghệ An, Đắk Lak và Gia Lai chưa qua 21 ngày.

## 1.3 Lâm nghiệp

Trong tháng, thời tiết tương đối thuận lợi cho việc trồng rừng, cộng với việc nguồn vốn trồng rừng đã được khai thông từ khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững. Tính chung 8 tháng, diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 131,3 nghìn ha, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước; rừng trồng được chăm sóc đạt 436,6 nghìn ha, tăng 4,3%; rừng được giao khoán bảo vệ đạt 4.738 nghìn ha, giảm 0,1%. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 11,7 triệu m<sup>3</sup>, đạt 69,04% kế hoạch.

Tình hình vi phạm các quy định về bảo vệ và phát triển rừng vẫn diễn biến phức tạp, tập trung chủ yếu tại Tây Nguyên. Tháng 8, cả nước đã xảy ra 1.206 vụ vi phạm quy định về bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, giảm 46,7% so với tháng 8/2016; đã xử lý 977 vụ, tịch thu 1.152 m<sup>3</sup> gỗ các loại. Diện tích rừng bị thiệt hại là 53 ha (giảm 85,3%). Lũy kế 8 tháng, tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 1.157 ha (giảm 72,3%); trong đó, do phá rừng là 810 ha (giảm 34,1%), số vụ vi phạm quy định về quản lý bảo vệ rừng là 11.867 vụ (giảm 19,7%), đã xử lý 10.065 vụ, thu nộp ngân sách 118,2 tỷ đồng.

Đến cuối tháng 8, tổng diện tích trồng rừng thay thế ước đạt 42.354 ha, đạt 62% kế hoạch; trong đó: các dự án thủy điện là 21.360 ha, đạt 99% kế

<sup>2</sup> Theo số thống kê thì sản lượng gỗ khai thác 8 tháng ước đạt 6,6 triệu m<sup>3</sup>

hoạch; dự án kinh doanh: 13.772 ha, đạt 66,4% kế hoạch; dự án công cộng: 7.222 ha, đạt 28% kế hoạch.

Thu phí dịch vụ môi trường rừng được 1.007,3 tỷ đồng, đạt 61% kế hoạch năm 2017 và tăng 27% so với cùng kỳ năm 2016; giải ngân 173,6 tỷ đồng đạt 17% kế hoạch năm.

#### 1.4. Thủy sản

Trong tháng, thời tiết biển cơ bản thuận lợi cho hoạt động khai thác hải sản. Môi trường biển 4 tỉnh miền Trung đã phục hồi trở lại, nhiều nơi ruốc xuất hiện dày đặc; các nghề vây, lưới mảnh, pha xúc đạt năng suất ổn định. Ngư trường Nam bộ tàu lưới kéo, lưới vây ánh sáng và nghề lưới rê hoạt động đạt năng suất khá. Sản lượng khai thác trong tháng ước đạt 304,6 nghìn tấn, tăng 2,5%. Lũy kế 8 tháng, sản lượng ước đạt **2.287,8 nghìn tấn**, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: khai thác biển đạt 2.159,8 nghìn tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng nuôi trồng tháng 8 ước đạt **400 nghìn tấn**, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng nuôi trồng 8 tháng đạt **2.465 nghìn tấn**, tăng 5,6%. Trong đó:

- **Cá Tra**: diện tích ước đạt 4.746,3 ha (+1,9%), sản lượng thu hoạch ước đạt 815,5 nghìn tấn, tăng 10,0%.

- **Tôm**: diện tích nuôi cả nước ước đạt 679,2 nghìn ha (+4,2%), sản lượng đạt 363,4 nghìn tấn (+21,4%). Trong đó, tôm sú: 603 nghìn ha (+3,4%), sản lượng khoảng 158,4 nghìn tấn (+9,7%); tôm thẻ chân trắng: ước đạt 76,1 nghìn ha (+10,6%), sản lượng khoảng 205 nghìn tấn (+32,3%).

Tính chung, tổng sản lượng thủy sản 8 tháng đạt **4.752,8 nghìn tấn**, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 68,9% mục tiêu cả năm.

#### 1.5. Sản xuất muối

Tính đến ngày 20/8, diện tích sản xuất muối ước đạt **13.589 ha** (muối thủ công là 9.276 ha, muối công nghiệp là 4.313 ha); sản lượng ước đạt **516,2 nghìn tấn**, bằng 43% so với cùng kỳ (muối thủ công đạt 397,7 nghìn tấn; muối công nghiệp đạt 118,5 tấn).

#### 1.6. Phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm:

##### a) Xuất, nhập khẩu:

Trong tháng, Bộ tiếp tục triển khai nhiều giải pháp tháo gỡ vướng mắc, rào cản để đẩy mạnh xuất khẩu (chuẩn bị tốt để xuất khẩu lô hàng thịt gà chế biến đầu tiên sang Nhật Bản; thanh long, nhãn, chanh leo và tôm sông sang Úc; đồng thời hướng dẫn người dân chuẩn bị các điều kiện về sản xuất cá tra, ban hành Chương trình kiểm soát cá da trơn xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, ...); đánh giá lại tỷ trọng xuất, nhập khẩu các mặt hàng nông sản của Việt Nam với thị trường Châu Âu, Châu Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc; đề xuất các giải pháp

xuất khẩu nông sản có thể mạnh của Việt Nam sang các nước. Tổ chức thành công Diễn đàn XTTM rau quả Việt Nam – Trung Quốc.

Tháng 8, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông sản chính ước đạt 1,63 tỷ USD (giảm 8,2% so với tháng 7/2017 nhưng tăng 6,8% so với tháng 8/2016); xuất khẩu thủy sản đạt 749 triệu USD (giảm 5,9% so với T7/2017, tăng 11,5% so với T8/2016); giá trị xuất khẩu lâm sản chính và đồ gỗ đạt 611 triệu USD (giảm 2,9% so với T7/2017 và giảm 6,8% so với T8/2016). Tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành tháng 8 đạt 3,1 tỷ USD (giảm 3,6% so với T7/2017 nhưng tăng 3,4% so với T8/2016).

Tổng kim ngạch xuất khẩu 8 tháng ước đạt **23,7 tỷ USD**, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt **12,6 tỷ USD**, tăng 17,2%. Những mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh là: Cao su đạt 1,3 tỷ USD (+52,0%), hạt điều đạt 2,2 tỷ USD (+24,9%), rau quả đạt 2,3 tỷ USD (+46,5%), gạo đạt 1,7 tỷ USD (+17,5%), chè đạt 142 triệu USD (+11,8%). Mặt hàng có kim ngạch giảm là: sản và sản phẩm từ sản đạt 641 triệu USD (-7,6%), hạt tiêu đạt 889 triệu USD (-19,5%)<sup>3</sup>. Giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt **5,1 tỷ USD**, tăng 18,1%; xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản chính ước đạt **5,07 tỷ USD**, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2016.

Tổng kim ngạch nhập khẩu nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp đạt khoảng 19,2 tỷ USD, tăng 22,8% so với cùng kỳ. Thặng dư thương mại toàn ngành đạt khoảng 4,5 tỷ USD, (giảm 14,0% so với 8 tháng năm 2016).

#### b) Thị trường trong nước:

Sang tháng 8, nhiều mặt nông sản có giá tăng như: giá **lúa** tại các tỉnh ĐBSCL tăng 100-200 đ/kg, giá **hồ tiêu** tăng (5.000- 6.000đ/kg) do các doanh nghiệp thu mua để thực hiện các đơn hàng XK, giá **điều** loại W240 và W320 tăng 5.000 đ/kg; giá **chè** nguyên liệu khá ổn định, riêng chè nguyên liệu để sản xuất chè đen tăng 1.000 đ/kg. Giá **cà phê** với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm (1.000- 1.100 đ/kg) xuống còn 44.000- 44.700 đ/kg.

Giá thịt **lợn hơi** ở mức thấp 30.000 – 32.000 đ/kg, nhưng giá gà thịt lông màu lại tăng khoảng 3.000 đ/kg, hiện ở mức 31.000 đ/kg. **Tôm** nguyên liệu tại ĐBSCL tăng, nhất là tôm sú tăng trung bình 20.000 đ/kg; **cá tra** nguyên liệu có xu hướng tăng tại một số nơi, dao động 22.000 - 25.000 đ/kg tùy theo chất lượng cá và phương thức thanh toán.

## 2. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai và đầu tư XDCB

### 2.1. Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai:

Trong tháng, Bộ đã phối hợp với các địa phương chuẩn bị và thực hiện tốt công tác ứng phó với bão số 6 và mưa lũ tại các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Quảng Ninh, Thái Nguyên; chỉ đạo kịp thời tiêu thoát nước cho các địa

<sup>3</sup> Giá XK bình quân hạt tiêu đạt 5.490,8 USD/Tấn (giảm đến 32,4%) nên dù lượng XK tăng tới 21,6%, giá trị XK vẫn giảm 19,5%

phương chịu ảnh hưởng bởi mưa lũ... khẩn trương khắc phục hậu quả sớm phục hồi sản xuất.

## 2.2. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ, Bộ đã ban hành Chỉ thị 6925/CT-BNN-KH ngày 18/8/2017 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017. Đồng thời, yêu cầu các đơn vị, địa phương kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc, đặc biệt trong công tác GPMB.

Tổng kế hoạch vốn Bộ được giao là 8.581 tỷ đồng, trong đó: kế hoạch vốn năm 2017 là 7.699,5 tỷ đồng, vốn kế hoạch năm 2016 kéo dài sang là 881,8 tỷ đồng. Lũy kế 8 tháng, khối lượng thực hiện ước đạt **4.378,3 tỷ đồng**, bằng 51,0% kế hoạch; giải ngân đạt **3598,4 tỷ đồng**, đạt 41,9% kế hoạch giao.

a) Vốn theo ngành lĩnh vực: được giao là 6.112,5 tỷ đồng. Khối lượng thực hiện 8 tháng ước đạt **3.618,4 tỷ đồng**, bằng 59,2% kế hoạch; giải ngân đạt **3.308,9 tỷ đồng**, bằng 54,1% kế hoạch. Bao gồm:

- Vốn trong nước: thực hiện ước đạt 782,3 tỷ đồng, đạt 56,7% kế hoạch; giải ngân đạt 686,7 tỷ đồng, bằng 49,8% kế hoạch.

- Vốn nước ngoài: thực hiện ước đạt 2.836,1 tỷ đồng, bằng 59,9% kế hoạch; giải ngân đạt 2.622,2 tỷ đồng, bằng 55,4% kế hoạch.

b) Vốn các Chương trình mục tiêu: 8 tháng, ước thực hiện đạt **171,7 tỷ đồng**, đạt 76,1% kế hoạch; giải ngân đạt 118,2 tỷ đồng, bằng 52,4%.

c) Các dự án Trái phiếu chính phủ: được giao 2.243,4 tỷ đồng. 8 tháng, thực hiện ước đạt **588,2 tỷ đồng**, đạt 26,2% kế hoạch; giải ngân đạt 171,3 tỷ đồng, bằng 7,6% (*vốn Trái phiếu chính phủ mới được giao tháng 5*).

## 3. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

Tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước thuộc "Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020"<sup>4</sup> để chuẩn bị tổ chức hội nghị triển khai Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; xây dựng Kế hoạch khung thực hiện mô hình tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp xã;

Hoàn thành dự thảo Đề án "Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm" giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030 và hỗ trợ các địa phương xây dựng Đề án cấp tỉnh và khảo sát thực trạng về sản phẩm đặc thù trên địa bàn huyện, xã.

Tiếp tục chuẩn bị tổ chức Sơ kết thi hành luật HTX toàn quốc; xây dựng Đề án "Phát triển 15.000 HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020"

<sup>4</sup> đã có 72 đề xuất của các tỉnh và doanh nghiệp

và Đề án đưa cán bộ HTX đi học tập và lao động ở nước ngoài bằng nguồn xã hội hóa.

Chuẩn bị tổ chức Hội nghị về thực trạng và giải pháp ổn định dân di cư tự do các vùng Tây Bắc, Tây nguyên và Tây Nam Bộ; làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về danh mục các dự án cấp bách và dự án dân di cư tự do năm 2016, 2017 và trình Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư 23 cụm tuyến dân cư để di dời khẩn cấp các hộ dân vùng sạt lở tỉnh An Giang.

Tiếp tục triển khai các chương trình Giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn, Chương trình 30a, Chương trình 135; bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tự do, chương trình Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống... tiếp tục theo dõi, tổng hợp tình hình cung cầu muối.

Tiếp tục xây dựng Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản; Nghị định về chính sách hỗ trợ cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 66/2006/NĐ - CP về phát triển ngành nghề nông thôn.

#### **4. Các công tác khác**

4.1. Tổ chức cán bộ: Triển khai các điều kiện Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục Phòng, chống thiên tai đi vào hoạt động. Hoàn thiện công tác luân chuyển và Kế hoạch triển khai thực hiện luân chuyển cán bộ giai đoạn 2017-2020; Xây dựng Đề án thi tuyển chức danh Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường.

4.2. Khoa học công nghệ: Ban hành Chỉ thị số 6524/CT-BNN-KHCN ngày 7/8/2017 về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; hoàn thiện dự thảo “Khung chương trình nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đối với 07 lĩnh vực, giai đoạn 2018-2025”. Tiếp tục xin ý kiến dự thảo Bộ tiêu chí kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học-công nghệ của ngành.

4.3. Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp: tiếp tục thực hiện cổ phần hóa<sup>5</sup>; tổng hợp tiến độ thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ.

#### **4.4. Kế hoạch, tài chính:**

Tiếp tục tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và 2017; làm việc về Kế hoạch phát triển ngành năm 2018, dự toán ngân sách năm 2018, 3 năm 2018- 2020; đồng thời tiếp tục theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện phương án tăng trưởng ngành; Tiếp tục hoàn thiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành giai đoạn 2017-2020 trình Thủ tướng Chính phủ; xây dựng Kế hoạch triển khai Bộ tiêu chí giám sát, đánh giá tái cơ cấu ngành.

<sup>5</sup> Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, TCTy Lương Thực Miền Nam, TCTy Vật tư nông nghiệp, TCTy Chè Việt Nam, Công ty cổ phần Thuốc thú y Vetvaco.



## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THÁNG 9**

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên các lĩnh vực; hoàn thiện kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp; thực hiện nghiêm các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm những tháng cuối năm, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng từ 3,05% theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và phương án Bộ giao cho các đơn vị, lĩnh vực.

#### **1. Trồng trọt**

Theo dõi, chỉ đạo công tác thu hoạch lúa Hè thu 2017, lúa Thu Đông và gieo cấy lúa Mùa 2017 tại các tỉnh phía Nam; theo dõi tình hình sinh trưởng phát triển và tình hình sâu bệnh đối với sản xuất lúa Mùa 2017, thu hoạch lúa Hè thu 2017 tại các tỉnh phía Bắc; phối hợp chỉ đạo các địa phương phòng trừ sâu bệnh trên lúa nhất là sâu bệnh trên các trà lúa sớm đảm bảo sản xuất thắng lợi.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc nhập khẩu rau quả để có giải pháp chỉ đạo sản xuất phù hợp; tiếp tục hướng dẫn và hỗ trợ nông dân chuyển đổi cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả để nâng cao hiệu quả và ổn định sản xuất; tăng cường sử dụng giống tốt, năng suất, chất lượng cao.

Tiếp tục xây dựng Luật Trồng trọt; tiếp tục hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016; hoàn thiện Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón; xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 01/2017/NĐ-CP về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm; hoàn thiện Dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 12/2015/TT-BNNPTNT hướng dẫn kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu;

#### **2. Chăn nuôi**

Tiếp tục đánh giá, tổng hợp tình hình sản xuất chăn nuôi tại các địa phương; nghiên cứu và dự báo sát hơn cung và cầu sản phẩm chăn nuôi (cả trong nước và thế giới) để rà soát, điều chỉnh lại Chiến lược phát triển, xây dựng kế hoạch cơ cấu lại để hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp, người dân có phương án tái đàn hợp lý, tiêu thụ thuận lợi, bảo đảm nguồn cung thịt cho các dịp lễ, Tết cuối năm.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về giống lợn và gia cầm; tăng cường kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, việc sử dụng chất cấm và kháng sinh, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi;

Tiếp tục chỉ đạo các địa phương, doanh nghiệp và các cơ sở giống, sản xuất TACN có giải pháp giảm giá thành, giá bán để giảm chi phí đầu vào cho người chăn nuôi, kiểm soát giá đảm bảo hài hòa lợi ích cho các thành phần tham gia chuỗi giá trị chăn nuôi.

Chủ động đối phó với các diễn biến phức tạp của dịch bệnh đặc biệt trong tình hình mưa bão, lũ lụt diễn biến phức tạp; đặc biệt chú ý đẩy mạnh công tác



phòng chống dịch bệnh động vật, nhất là các dịch bệnh động vật nguy hiểm như Cúm gia cầm, Tai xanh lợn, LMLM gia súc, bệnh Đại động vật.

Tiếp tục xây dựng Luật Chăn nuôi; triển khai “Kế hoạch Quốc gia giám sát dịch bệnh trên tôm và trên cá tra phục vụ xuất khẩu, giai đoạn 2017-2020”; thực hiện “Kế hoạch giám sát chuỗi sản xuất tôm bảo đảm an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu”; hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng chuỗi sản xuất tôm an toàn dịch bệnh để xuất khẩu.

### **3. Thủy sản**

Hướng dẫn các địa phương tăng cường công tác quản lý khai thác thủy sản, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động trên biển; thực hiện các khuyến nghị của đoàn thanh tra của Ủy ban Châu Âu về chống đánh bắt bất hợp pháp: (i) Xây dựng chương trình hành động quốc gia chống đánh bắt bất hợp pháp trình Thủ tướng Chính phủ; (ii) Giải pháp quản lý cường lực khai thác.

Tiếp tục phối hợp xử lý sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh miền Trung và triển khai Đề án phát triển sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng theo Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của TTCP.

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc sửa chữa các tàu cá đóng mới theo Nghị định “67” bị hỏng tại các địa phương; kiểm tra các cơ sở đóng mới tàu cá theo Nghị định “67”; rà soát toàn bộ quy định, quy trình đối với đăng kiểm tàu cá.

Tăng cường chỉ đạo các biện pháp phòng chống dịch bệnh thủy sản đặc biệt là trên tôm nước lợ. Hoàn thiện “Kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025”; xây dựng “Đề án tổng thể phát triển ngành công nghiệp tôm Việt Nam đến năm 2030”; dự thảo Quyết định ban hành danh mục các dự án thuộc đề án khung sản phẩm quốc gia cho cá da trơn Việt Nam.

Tăng cường công tác thanh/kiểm tra vật tư đầu vào, đặc biệt là chất lượng thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản và kiểm tra ngăn ngừa việc sử dụng kháng sinh cấm, lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản;

Phối hợp hoàn thiện hồ sơ và các điều kiện cần thiết để có thể đưa Chương trình giám sát cá da trơn theo Đạo luật Nông trại của Mỹ ra WTO; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh triển khai chương trình kiểm soát an toàn thực phẩm với cá và các sản phẩm cá da trơn xuất khẩu sang Hoa Kỳ; phối hợp xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại cho cá Tra, tập trung vào thị trường trong nước và phát triển thị trường mới (chú ý thị trường Trung Đông).

Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật Thủy sản (sửa đổi) trình Quốc hội; tổ chức hội nghị triển khai Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản; Hội nghị phát triển cá nước lạnh và giao ban nuôi trồng thủy sản các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên tại Đà Lạt; Hội nghị bàn giải pháp phát triển sản xuất tôm nước lợ cho 6 tỉnh trọng điểm nuôi tôm ở Đồng bằng sông Cửu Long.

#### **4. Lâm nghiệp**

Tiếp tục triển khai hiện Chi thị số 13 - CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng; Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2017 và Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020; xây dựng kế hoạch, nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ- CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Chi thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Chỉ đạo, đôn đốc, tăng cường công tác kiểm tra, ngăn ngừa triệt để tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật tại các vùng trọng điểm (khu vực Tây Nguyên và Tây Bắc), nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 giảm 20% số vụ và 50% diện tích thiệt hại.

Hoàn thiện báo cáo tình hình thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp; Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chính sách pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006-2016;

Chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng năm 2017, trồng rừng thay thế và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; quản lý chặt chẽ chất lượng cây giống.

Làm việc với Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam để thống nhất lộ trình điều chỉnh giá điện làm cơ sở điều chỉnh mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo Nghị định số 147/2016/NĐ-CP.

Chỉ đạo triển khai thực hiện dự án REDD+ giai đoạn II cho 6 tỉnh thí điểm; tiến hành rà soát văn kiện Hiệp định đối tác tự nguyện VPA/FLEGT sau khi kết thúc đàm phán theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và phê duyệt Đề án bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2020.

Tiếp tục hoàn thiện Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (sửa đổi) trình Quốc hội; xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020.

#### **5. Chế biến và phát triển thị trường**

Tiếp tục theo dõi tình hình sản xuất, chế biến các ngành hàng; triển khai đề án Thương hiệu gạo; hoàn thiện dự thảo quy chế chứng nhận thương hiệu gạo; chuẩn bị hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận thương hiệu gạo; chuẩn bị xây dựng đề cương chương trình thương hiệu nông sản chủ lực.

Tiếp tục phát huy cơ chế trao đổi thông tin thị trường, phục vụ các hiệp hội, doanh nghiệp, địa phương thông qua Bản tin thị trường nông sản hàng tuần;

chuẩn bị báo cáo cân đối cung cầu, thị trường các mặt hàng thiết yếu phục vụ cuộc họp của Tổ điều hành thị trường trong nước.

Theo dõi diễn biến của thị trường xuất khẩu đối với các mặt hàng nông sản chủ lực; tiếp tục phối hợp với các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành để tiến hành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xuất khẩu nông sản với các nước

Tổ chức đánh giá tiềm năng của thị trường nông sản trong nước và nước ngoài, đặc biệt là thị trường Ấn Độ và Quảng Tây (Trung Quốc); đánh giá thực trạng công nghệ chế biến nông sản ở Việt Nam; học tập kinh nghiệm mô hình nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chế biến nông sản ở Nhật Bản và Hàn Quốc.

Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng Nghị định về Quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp hữu cơ.

Tổ chức Hội nghị về chuỗi liên kết xuất khẩu thịt gà, thịt lợn; Lễ công bố xuất khẩu lô hàng thịt gà đầu tiên đi Nhật Bản; Hội nghị về nâng cao năng lực chế biến thủy sản; Hội nghị tổng kết vụ mía đường 2016-2017.

Tiếp tục tổng hợp các thông báo và cảnh báo từ các đối tác thương mại và các nước thành viên WTO, phối hợp với các đơn vị liên quan trong mạng lưới phản hồi các góp ý đối với dự thảo biện pháp SPS mới của Việt Nam đã thông báo với WTO.

## **6. Quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm**

Hoàn thiện, ban hành Chỉ thị về việc tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo ATTP nông sản trong tình hình hiện nay; dự thảo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 43/2017/QH 14 của Quốc hội 43/2017/QH về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020

Hoàn thiện dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chợ đầu mối đầu giá nông sản; tổ chức xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật” theo kết luận Hội đồng thẩm định.

Tiếp tục triển khai kế hoạch giám sát chuỗi thực phẩm nông sản 6 tỉnh: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Tp.Hồ Chí Minh, Cần Thơ; tiếp tục phối hợp với Ban thời sự Đài Truyền hình Việt Nam, Công ty truyền thông Biz Media thực hiện chương trình “Nông nghiệp sạch cho người Việt Nam, cho Thế giới” để tuyên truyền, quảng bá sản phẩm chủ lực; cập nhật danh sách chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản an toàn trên toàn quốc phục vụ chương trình phối hợp với VTV, VOV, Báo Nông thôn ngày nay và Báo Nông nghiệp Việt Nam tuyên truyền quảng bá sản phẩm, chuỗi nông sản an toàn, địa chỉ xanh - nông sản sạch.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, địa phương thực hiện thanh, kiểm tra ATTP theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT quy định việc kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Thông tư 02/2017/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số Điều tại

Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận ATTP thủy sản xuất khẩu.

Tiếp tục xử lý, tháo gỡ vướng mắc của thị trường xuất khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu hàng nông lâm thủy sản; tổ chức đánh giá, chỉ định, giám sát cơ sở kiểm nghiệm ATTP theo quy định.

## **7. Thủy lợi, phòng chống thiên tai và XDCB**

Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn và tình trạng an toàn của các hệ thống thủy lợi, hồ chứa nước; chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm, hiệu quả các giải pháp phòng, chống thiên tai, bảo đảm an toàn cho người dân và bảo vệ sản xuất;

Tiếp tục tổ chức khắc phục hậu quả do mưa, bão gây ra, tổng hợp thiệt hại để báo cáo Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ; tập trung bơm tiêu rút nước tại các khu vực bị ngập úng còn lại, khôi phục vụ sản xuất nông nghiệp những diện tích nước đã rút.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước đầu nguồn sông Cửu Long, chủ động biện pháp bảo vệ sản xuất khi nước lên nhanh và thực hiện nghiêm Công điện số 24/CD-TW; theo dõi sát tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển tại các tỉnh ĐBSCL, phối hợp với địa phương xây dựng phương án di dời, bảo vệ tính mạng, tài sản cho người dân.

Đôn đốc các địa phương thực hiện Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý đê điều và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, chống lụt bão năm 2017;

Tiếp tục yêu cầu các chủ đầu tư đôn đốc các nhà thầu tập trung nhân lực thiết bị, tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi đẩy nhanh thi công hoàn thành kế hoạch vốn được giao. Trong đó đặc biệt quan tâm các công trình trọng điểm vượt lũ, chống lũ và các dự án ODA, các dự án hoàn thành 2017.

Triển khai thực hiện dự án "Vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp và quản lý lũ hiệu quả bằng hệ thống thông tin quản lý thiên tai toàn diện" do Chính phủ Nhật Bản tài trợ.

Tổ chức Hội nghị chuyên đề phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, suy thoái rừng ngập mặn và sụt lún đất tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long; Hội nghị APEC về phòng chống thiên tai ở thành phố Vinh, Nghệ An; Hội nghị về ứng phó với lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Triển khai tổ chức các Hội nghị phổ biến Luật Thủy lợi; tiếp tục hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật Thủy lợi

## **8. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên toàn quốc; tiếp tục thẩm định xét, công nhận các huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2016.

Hoàn thiện Đề án “Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2017 – 2020, định hướng đến năm, “Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất”; hoàn thiện dự thảo và tổ chức khảo sát, nghiên cứu mô hình nông thôn mới kiểu mẫu cấp xã và huyện;

Tập trung phối hợp với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nhất là chuyên mục Miền quê đáng sống (phát trên VTV24), chuỗi phóng sự “Chuyện nông thôn” phát trên VTV1, Truyền hình Quốc hội, Cổng thông tin Chương trình và một số báo mạng của đơn vị đối tác truyền thông.

Tiếp tục chỉ đạo công tác tổ chức lại hợp tác xã, kinh tế trang trại; tình hình liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn ở các địa phương; Hoàn thiện sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; Chương trình và triển khai thí điểm củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới ở ĐBSCL theo Quyết định số 445/QĐ-TTg.

Tiếp tục hoàn thiện Đề cương Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020”. Dự thảo tờ trình về chủ trương tuyên dương HTX nông nghiệp theo chỉ đạo của Phó thủ tướng Vương Đình Huệ; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương V về kinh tế tư nhân.

Tiếp tục hoàn thiện Chương trình hành động “Không còn nạn đói” ở Việt Nam giai đoạn 2016-2025; thẩm định kế hoạch đào tạo nghề của các đơn vị, hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị xây dựng các mô hình và nhân rộng mô hình giảm nghèo.

Hoàn thành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bố trí, sắp xếp ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Lào để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt trong tháng 8/2017; Phối hợp với các địa phương triển khai xây dựng mô hình dự án Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho người dân năm 2017.

Tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản trong sản xuất nông nghiệp; Nghị định về chính sách hỗ trợ cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp.

## **9. Các nhiệm vụ khác**

\* *Tổ chức cán bộ*: thẩm định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Chi cục/đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục; các Vụ, Cục, Văn phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục; ban hành quy định: chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, điều lệ tổ chức và hoạt động của 3 Ban CPO (Thủy lợi, Lâm nghiệp, Nông nghiệp); Triển khai Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, phòng đối với các cơ quan, đơn vị.

\* *Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp*: Tiếp tục hoàn thiện Chiến lược về dự thảo Chiến lược thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp Việt Nam đến năm 2030; tổ chức Hội thảo về xúc tiến đầu tư vào ngành nông

ng nghiệp tại 03 khu vực Bắc, Trung, Nam; tiếp tục thực hiện CPH Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Tổng công ty Lương thực Miền Nam.

\* *Khoa học công nghệ*: Tiếp tục thực hiện kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành; rà soát điều chỉnh bổ sung và trình ban hành kế hoạch nghiên cứu, chuyên gia khoa học, công nghệ và khuyến nông phù hợp với thực tiễn sản xuất, phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới; xây dựng các nhiệm vụ KH-CN bắt đầu thực hiện năm 2018 tập trung trọng tâm, trọng điểm gắn với tái cơ cấu.

Rà soát ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ công tác quản lý vật tư nông nghiệp, giải quyết an toàn vệ sinh thực phẩm, thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm chủ lực.

\* *Kế hoạch, tài chính*: đề xuất cơ chế phân bổ vốn đầu tư các công trình trái phiếu Chính phủ; xem xét, đề xuất phương án điều hòa vốn kết dư thuộc nguồn trái phiếu Chính phủ cho các công trình thuộc Bộ; đề xuất phương án điều chỉnh (nội bộ) nguồn vốn ODA cho các công trình thuộc Bộ quản lý.

Hoàn thành kế hoạch phát triển ngành năm 2018, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và 3 năm 2018- 2020;

\* *Hợp tác quốc tế*: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác song phương, đa phương; chuẩn bị hội nghị điều phối giữa Bộ và các Trung tâm Nông nghiệp quốc tế (CGIAR) lần thứ 2 và Diễn đàn quản lý thiên tai tại Vinh.

\* *Đẩy nhanh tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật*, hoạt động cải cách hành chính, thực hiện các nhiệm vụ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP và Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí./.

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ (TH, NN);
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Sở NN&PTNT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng ủy cơ quan Bộ;
- Công đoàn cơ quan Bộ;
- VP (TT, TH);
- Lưu: VT, VP.

Website:  
[www.omard.gov.vn](http://www.omard.gov.vn)



Hà Công Tuấn